

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **121a/2023/HSST**

Ngày 23 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hữu Dụng

2. Ông Kpă Y Khoa

3. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST-HS ngày 08/11/2023, đối với:

* Bị cáo: **Hoàng Ngọc N**, sinh năm 1985, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 48 thôn CH, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Ngọc S, sinh năm 1964 và bà Trần Thị C, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Đinh Thị L, sinh năm 1981; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Phan Thanh S1 - Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Đường V, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

* **Bị hại:** Ông Nguyễn H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn QP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn C1, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1959; cùng địa chỉ: Thôn 3, xã EH, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt.

- Bà Phan Thị P, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn QP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 25/9/2005; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn QP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn C1, bà Nguyễn Thị Y, chị Nguyễn Thị Kiều M: Bà Phan Thị P, sinh năm 1982; địa chỉ: Hẻm 39 Duy Tân, tổ dân phố 5, thị trấn QP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn CH, thị trấn EP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Bà Đinh Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 8, xã EK, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bà Vương Thị Thu H1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 8, xã EK, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc N và Đinh Thị L là vợ chồng với nhau và chung sống tại thôn CH, thị trấn EP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2022, N biết L có mối quan hệ tình cảm với Nguyễn H nên đã nhiều lần khuyên can nhưng L vẫn không nghe và bỏ ra thuê nhà trọ sống tại xã EK, huyện CM. Bực tức vì khuyên can nhưng L không nghe mà còn công khai chuyện tình cảm với H trong khi chưa ly hôn. Cuối năm 2022, N lên mạng xã hội Facebook đặt mua 01 khẩu súng tự chế dài 44,5cm, trong đó thân và báng súng bằng gỗ dài 39cm, ống kim loại gắn trên thân súng dài 38,5cm, đường kính nòng súng ngoài 14,5mm, đường kính nòng súng trong 5,5mm cùng với 06 viên đạn, mục đích để giết H.

Đến khoảng 20 giờ ngày 20/5/2023, N gọi điện thoại cho L nhiều lần nhưng L không nghe máy. N đoán là L đang ở cùng với H nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 47H1-265.03 đến nhà trọ nơi L đang sống, khi gần đến nơi thì N thấy H đang mua nước ở gần đó nên đã quay về nhà lấy khẩu súng cùng 06 viên đạn đi tìm H để bắn. N đi đến nhà trọ của L nhưng thấy đóng cửa nên đi về, trên đường về N thấy H đang dựng xe máy đứng nói chuyện điện thoại trên đường thuộc thôn 8, xã EK, huyện CM nên đã lấy khẩu súng ra nạp đạn vào, cầm ở tay trái điều khiển xe đi đến gần chỗ H đang đứng cách khoảng 03m nhắm thẳng vào người anh Nguyễn H bắn 01 phát làm anh H tử vong, sau đó N điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 21/5/2023, chị Vương Thị Thu H1 đi cạo mủ cao su phát hiện sự việc nên đã trình báo Công an xã EK. Đến 11 giờ 30 phút ngày 21/5/2023, N ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp hung khí gây án là 01 khẩu súng và 05 viên đạn.

Tại bản kết luận giám định số 656/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn H là: Vết thương ngực trái gây nên thủng khí quản, phổi dẫn đến suy hô

hấp và suy tuần hoàn không hồi phục. Cơ chế hình thành thương tích và vật tác động: Vật tày, tiết diện tròn, đường kính khoảng 0,5cm, tác động vào vùng ngực trái nạn nhân theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau. Thời điểm tử vong cách thời điểm giám định từ 6h đến 24h.

Tại bản kết luận giám định số 1221/KL-KTHS ngày 27/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá huỷ kết cấu vật chất tương tự như súng ngắn; hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng trên bắn mà đầu đạn trúng vào cơ thể người trong khoảng cách từ 3m đến 5m thì có gây sát thương (bị thương hoặc chết). Không phát hiện thấy ký tự đóng chìm trên súng. 05 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ (5,6x15,5)mm, hiện tại còn sử dụng được. Mảnh kim loại gửi giám định là đầu đạn của loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm và do khẩu súng nêu trên bắn ra. Đạn cỡ (5,6x15,5)mm thuộc vũ khí thể thao và dùng làm đạn được cho khẩu súng nêu trên. Hoàn lại đối tượng giám định: Khẩu súng, 02 viên đạn, 01 đầu đạn (đã sử dụng bắn thực nghiệm 03 viên đạn trong tổng số 05 viên đạn gửi giám định).

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:** Hiện trường vụ án được xác định xảy ra tại đoạn đường thuộc thôn 8, xã EK, huyện CM. Hiện trường đã bị xáo trộn. Quá trình khám nghiệm đã mô tả các dấu vết để lại hiện trường theo quy định.

*** Kết quả thực nghiệm điều tra:** Hoàng Ngọc N đã tự thực hiện lại diễn biến khi thực hiện hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp với trình tự, diễn biến của vụ án.

*** Việc thu giữ, tạm giữ, xử lý đồ vật, tài liệu:**

- Hoàng Ngọc N đã giao nộp: 01 khẩu súng dài 44,5cm, trong đó thân và báng súng bằng gỗ dài 39cm, ống kim loại gắn trên thân súng dài 38,5cm, đường kính nòng súng ngoài 14,5mm, đường kính nòng súng trong 5,5mm cùng với 05 viên đạn.

- Quá trình khám nghiệm tử thi tạm giữ: 01 mảnh kim loại (đầu đạn).

- Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 47H1-223.08; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn H; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0136699; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0137778; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 029254; 01 bảo hiểm số 1858482; 01 chứng minh nhân dân phổ thông mang tên Trần Đình Lợi. Ngày 21/5/2023 và 27/8/2023, CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho chị Phan Thị P (vợ người bị hại) là chủ sở hữu hợp pháp (BL: 12-13, 162, 170).

- Ngày 21/5/2023, anh Nguyễn Bảo Q giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 47H1-265.03 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 26/8/2023, CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn Bảo là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 vỏ đạn (cát tút) sau khi bắn anh N thì trên đường bỏ chạy bị can đã vớt dọc đường không xác định được địa điểm chính xác. CQCSĐT đã tổ chức truy tìm nhưng không phát hiện được.

Đối với 01 khẩu súng tự chế (vũ khí quân dụng) là hung khí gây án của bị can cần tịch thu và giao lại cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk theo quy định.

Đối với 02 viên đạn (còn lại sau giám định), 01 đầu đạn không phải vũ khí quân dụng mà bị can mua và sử dụng để bắn anh H cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 146/CT-VKS-P2 ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc N về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cơ bản như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 267.000.000 đồng, bao gồm các khoản: Tiền thuê trống, kèn dàn nhạc tang lễ 13.000.000 đồng; tiền mua nhang, đèn, hoa, quả phục vụ tang lễ 8.000.000 đồng; tiền ăn, trà nước uống phục vụ tang lễ 18.000.000 đồng. Tiền mua đất xây mộ là 1.000.000 đồng. Tiền mua áo quan 20.000.000 đồng; tiền vật phẩm đi kèm là 7.000.000 đồng; tiền tang phục là 3.000.000 đồng; đồ trang trí sảnh tang 5.000.000 đồng; tiền nhân công phục vụ tang lễ 2.000.000 đồng; đội xe đi đưa 5.000.000 đồng; tiền rạp che, bàn ghế, ly uống nước, bao thư, bút, nước suối là 5.000.000 đồng. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 100 lần tháng lương cơ sở là 180.000.000 đồng. **Ngoài ra**, yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho bố mẹ bị hại là ông Nguyễn C1 và bà Nguyễn Thị Y mỗi người 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi ông C1, bà Y chết; cấp dưỡng cho con chưa thành niên của bị hại là cháu Nguyễn Phan Sinh T 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi (Riêng đối với cháu Nguyễn Thị Kiều M mặc dù thời điểm ông Nguyễn H bị giết cháu chưa đủ 18 tuổi, tuy nhiên hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng đối với cháu M).

Bị cáo Hoàng Ngọc N chấp nhận mức bồi thường mà gia đình bị cáo đã yêu cầu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Ngọc N. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc N từ 18 năm tù đến 20 năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc N 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt. Bị cáo Hoàng Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 21 năm tù đến 24 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại. Về xử lý vật chứng như nội dung cáo trạng đã nêu.

** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc N trình bày:* Việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét về nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội thì một phần do lỗi của bị hại, bởi vì bị hại có hành vi quan hệ tình cảm bất chính đối với vợ bị cáo, khi bị phát hiện bị cáo còn tỏ thái độ nhiều lần thách thức bị cáo trong một thời gian dài. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tác động gia đình bồi thường một phần cho gia đình bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Về phân trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa và không trình bày gì thêm.

Không ai tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo Hoàng Ngọc N tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Do bức tức vì biết ông Nguyễn H có mối quan hệ tình cảm bất chính với vợ của bị cáo nên bị cáo đã mua 01 khẩu súng tự chế (tương tự súng ngắn và thuộc loại vũ khí quân dụng), cùng với 06 viên đạn, mục đích chờ cơ hội để giết chết

H. Đến khoảng 20 giờ ngày 20/5/2023, khi thấy ông H dựng xe máy đứng nói chuyện điện thoại một mình trên đường thuộc thôn 8, xã EK, huyện CM thì bị cáo đã sử dụng khẩu súng tự chế trên bắn vào người ông H 01 phát làm ông H tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Ngọc N đã cấu thành tội “*Giết người*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n) Có tính chất côn đồ”

...

Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.”

...

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của bị hại, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, đồng thời xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng. Bị cáo là người có đủ khả năng để nhận thức được tính mạng là vốn quý của con người, được pháp luật bảo vệ và vũ khí quân dụng là đối tượng có tính sát thương, nguy hiểm cao độ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất trật tự, an toàn xã hội nên Nhà nước có chính sách quản lý chặt chẽ đối với vũ khí quân dụng. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng con người và xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng đều phải bị xử lý nghiêm minh. Song, với ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[2.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[2.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tội “*Giết người*”: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ người bị hại có lỗi quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, thì thấy: Chỉ vì nghi ngờ bị hại có quan hệ tình cảm bất chính với vợ bị cáo, trong khi bị cáo chưa bắt quả tang hoặc chưa có chứng cứ gì chứng minh sự việc này mà bị cáo đã dùng súng để bắn và tước đoạt tính mạng của ông H thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lập luận nêu trên của người bào chữa.

Đối với tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quan trọng”: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng mà bị cáo dùng làm công cụ phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy, gồm:

+ 01 khẩu súng dài 44,5cm, trong đó thân và báng súng bằng gỗ dài 39cm, ống kim loại gắn trên thân súng dài 38,5cm, đường kính nòng súng ngoài 14,5mm, đường kính nòng súng trong 5,5mm; và 02 viên đạn còn lại sau giám định (các vật chứng này đang được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk quản lý theo Lệnh nhập kho số 10/NVC/23 ngày 17/10/2023.

+ 01 mảnh kim loại (đầu đạn) có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Chấp nhận việc CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Phan Thị P (vợ người bị hại) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 47H1-223.08; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn H; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0136699; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0137778; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 029254; 01 bảo hiểm số 1858482; 01 chứng minh nhân dân photo mang tên Trần Đình L1.

- Chấp nhận việc CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 47H1-265.03 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Đối với 01 vỏ đạn (cát tút) sau khi bắn anh H thì trên đường bỏ chạy bị cáo đã vứt dọc đường, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện được nên không đề cập xử lý.

[4] Về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc N và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận với nhau về phần trách nhiệm dân sự, xét thấy việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Do đó, cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự với các nội dung sau:

Bị cáo Hoàng Ngọc N chấp nhận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 267.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 12.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước đó. Số tiền còn lại 255.000.000 đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại. Ngoài ra, bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Phan Sinh T 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi; cấp dưỡng

cho ông Nguyễn C1, bà Nguyễn Thị Y mỗi người 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi ông C1, bà Y chết.

[5] Về án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc N phạm tội “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc N **tù chung thân** về tội “*Giết người*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc N **04 năm tù** về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo Hoàng Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/5/2023.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng mà bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, gồm:

+ 01 khẩu súng dài 44,5cm, trong đó thân và báng súng bằng gỗ dài 39cm, ống kim loại gắn trên thân súng dài 38,5cm, đường kính nòng súng ngoài 14,5mm, đường kính nòng súng trong 5,5mm; và 02 viên đạn còn lại sau giám định (các vật chứng này đang được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk quản lý theo Lệnh nhập kho số 10/NVC/23 ngày 17/10/2023).

+ 01 mảnh kim loại (đầu đạn) có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Chấp nhận việc CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Phan Thị P (vợ người bị hại) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 47H1-223.08; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn H; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0136699; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0137778; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 029254; 01 bảo hiểm số 1858482; 01 chứng minh nhân dân photo mang tên Trần Đình L1.

- Chấp nhận việc CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 47H1-265.03 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Đối với 01 vỏ đạn (cát tút) sau khi bắn anh H thì trên đường bỏ chạy bị cáo đã vứt dọc đường, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện được nên không đề cập xử lý.

[4] Về phần trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 3 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại với các nội dung sau:

Bị cáo Hoàng Ngọc N chấp nhận bồi thường cho gia đình bị hại (Ông Nguyễn C1, bà Nguyễn Thị Y, bà Phan Thị P, chị Nguyễn Thị Diễm M, cháu Nguyễn Phan Sinh T) tổng số tiền 267.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền 12.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước đó. Số tiền còn lại 255.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi năm triệu đồng) bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại.

Bị cáo Hoàng Ngọc N phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Phan Sinh T (sinh ngày 26/12/2013) 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Bị cáo Hoàng Ngọc N phải cấp dưỡng cho ông Nguyễn C1 và bà Nguyễn Thị Y mỗi người 1.000.000 đồng/tháng, tính kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi ông C1, bà Y chết.

[4] Về án phí:

Bị cáo Hoàng Ngọc N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 12.750.000 mười hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức